

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 534 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 02 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Văn bản số 139/SCT-VP ngày 13/02/2017; ý kiến của Sở Tư pháp tại Văn bản số 25/STP-KSTT ngày 07/02/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 10 (mười) thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

(Có danh mục TTHC và nội dung cụ thể kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các thủ tục hành chính số 16, 17, 18 thuộc lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng tại Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Hà Tĩnh và các thủ tục hành chính số 5, 6, 7, 8, 9 thuộc lĩnh vực An toàn thực phẩm, thủ tục hành chính số 3, mục 1 (danh mục thủ tục hành chính ban hành mới), thủ tục hành chính số 1, mục 2 (danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi) thuộc lĩnh vực

Khí dầu mở hóa lỏng tại Quyết định số 2043/QĐ-UBND ngày 20/7/2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TM, CN₁;
- Gửi:
 - + VB giấy: TP ko nhận VBĐT;
 - + VB điện tử: Thành phần còn lại.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tất Thắng

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH HÀ TĨNH**
(kèm theo Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 28/02/2017
của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I	Lĩnh vực An toàn thực phẩm	
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.	
5	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thực hiện.	
II	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng	
1	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).	Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.
2	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).	
3	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm).	
III	Lĩnh vực Khí dầu mỏ hóa lỏng	
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.	Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.
2	Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.	

LawSoft * Tel: +84-8-3980-5279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

PHẦN II
NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH
HÀ TĨNH

I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ: Làm giấy biên nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường; Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tiến hành xử lý, lập văn bản trình Giám đốc sở ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (Địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Phụ lục I, mẫu 1b, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2b, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; bản Scan từ bản gốc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.

8. Phí, lệ phí

- Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Phụ lục I, mẫu 1b, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2b, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

- Bản báo cáo kết quả khắc phục (theo Phụ lục IV, mẫu 4, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ sở phải có đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm phù hợp với từng loại hình sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định tại Chương IV Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

- Cơ sở phải có đăng ký ngành, nghề kinh doanh thực phẩm trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật An toàn thực phẩm, ngày 17/6/2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định thi hành chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 1b

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

Doanh nghiệp (tên giao dịch hợp pháp):

Địa điểm tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy phép kinh doanh số: ngày cấp.....đơn vị cấp.....

Loại hình kinh doanh (bán buôn/bán lẻ):

Phạm vi kinh doanh (trên địa bàn 01 tỉnh/02 tỉnh):.....

Nhóm sản phẩm kinh doanh (theo danh sách đính kèm):.....

Doanh thu dự kiến:.....

Số lượng công nhân viên:.....(trực tiếp:.....; gián tiếp:.....)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở tại địa chỉ:

Chúng tôi cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-
-
-

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

DANH SÁCH NHÓM SẢN PHẨM
(Kèm theo mẫu đơn đề nghị 1b)

STT	Tên nhóm sản phẩm	Nhóm sản phẩm kinh doanh đề nghị cấp Giấy chứng nhận
I	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế	
1	Nước uống đóng chai	
2	Nước khoáng thiên nhiên	
3	Thực phẩm chức năng	
4	Các vi chất bổ sung vào thực phẩm và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	
5	Phụ gia thực phẩm	
6	Hương liệu thực phẩm	
7	Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm	
9	Đá thực phẩm (Nước đá dùng liền và nước đá dùng để chế biến thực phẩm)	
10	Các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
II	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT	
1	Ngũ cốc	
2	Thịt và các sản phẩm từ thịt	
3	Thủy sản và sản phẩm thủy sản (bao gồm các loài lưỡng cư)	
4	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	
5	Trứng và các sản phẩm từ trứng	
6	Sữa tươi nguyên liệu	
7	Mật ong và các sản phẩm từ mật ong	
8	Thực phẩm biến đổi gen	
9	Muối	
10	Gia vị	
11	Đường	
12	Chè	
13	Cà phê	
14	Ca cao	
15	Hạt tiêu	
16	Điêu	
17	Nông sản thực phẩm khác	
18	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	
19	Nước đá sử dụng để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.	
III	Các nhóm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	
1	Bia	
2	Rượu, Cồn và đồ uống có cồn	
3	Nước giải khát	

4	Sữa chế biến	
5	Dầu thực vật	
6	Bột, tinh bột	
7	Bánh, mứt, kẹo	
8	Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý	

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 2b

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Doanh nghiệp:.....
- Đại diện doanh nghiệp:.....
- Địa chỉ văn phòng:.....
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:.....
- Điện thoại.....Fax.....
- Giấy phép kinh doanh số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở nên):.....
- Tổng số công nhân viên:.....
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:.....
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khoẻ định kỳ theo quy định:.....

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh:m², trong đó diện tích kho hàng:.....m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:.....
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:.....
- Nguồn điện cung cấp:.....
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:.....
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường:.....
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:.....

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1							
2							
...							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của doanh nghiệp:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ doanh nghiệp:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TTT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ: Làm giấy biên nhận hồ sơ, viết phiếu hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giao lại hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường; Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tiến hành xử lý, lập văn bản trình Giám đốc Sở ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (Địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm kinh doanh; thay đổi, bổ sung mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề kinh doanh thực phẩm.

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2b, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

+ Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về ATTP của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh thực phẩm.

+ Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khoẻ để kinh doanh thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình kinh doanh:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

+ Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được cấp.

+ Bản sao văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; bản Scan từ bản gốc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2b, Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương kèm theo).

- Bản báo cáo kết quả khắc phục (theo Phụ lục IV, mẫu 4, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện chung:

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương bao gồm: Cơ sở kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

- Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp không bao gồm chợ đầu mối và chợ đầu giá nông sản.

b) Điều kiện riêng:

Cơ sở kinh doanh thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) của thương nhân bán buôn hoặc đại lý bán buôn trên địa bàn 01 (một) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cơ sở bán lẻ thực phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố đó.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật An toàn thực phẩm.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 1c

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI KINH DOANH, THỰC PHẨM

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

Doanh nghiệp đề nghị Quý cơ
quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ
sở kinh doanh (tên sản phẩm), cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số ngày cấp

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận (ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo
quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư này):.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 2b

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ KINH DOANH THỰC PHẨM.

I. THÔNG TIN CHUNG

- Doanh nghiệp:
- Đại diện doanh nghiệp:Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở kinh doanh:
- Điện thoại: Fax
- Giấy phép kinh doanh số: Ngày cấp Nơi cấp
- Loại thực phẩm kinh doanh:
- Phạm vi kinh doanh (01 tỉnh hay 02 tỉnh trở lên):
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp kinh doanh:
- Tổng số công nhân viên đã được cấp Giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng kinh doanh ...m², trong đó diện tích kho hàng.... m².
- Sơ đồ bố trí mặt bằng kinh doanh:
- Nguồn nước phục vụ kinh doanh đạt TCCL:
- Nguồn điện cung cấp:
- Hệ thống vệ sinh và vệ sinh cá nhân:
- Hệ thống thu gom rác thải và xử lý môi trường:
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:.....

2. Trang thiết bị, dụng cụ kinh doanh

TT	Tên trang, thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ kinh doanh hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ bảo quản sản phẩm						
2	Thiết bị, dụng cụ trưng bày sản phẩm						
3	Trang thiết bị, dụng cụ vận chuyển sản phẩm						
4	Dụng cụ rửa và sát trùng tay						
5	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
6	Trang bị bảo hộ						
7	Dụng cụ, phương tiện phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
8	Dụng cụ, thiết bị giám sát						
II	Trang, thiết bị dự kiến bổ sung						
1							
...							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để kinh doanh thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của doanh nghiệp:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày tháng năm 20

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ doanh nghiệp:
3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày...tháng.... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

1. Tình tự thực hiện

- Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường; Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tiến hành xử lý, lập văn bản trình Giám đốc Sở ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;
- Qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Phụ lục I, mẫu 1a, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2a, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (theo Phụ lục I - mẫu 1a Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo mẫu 2a - Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Báo cáo kết quả khắc phục (theo mẫu 4 - Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện chung: Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương bao gồm: Doanh nghiệp sản xuất một hoặc nhiều sản phẩm, nhóm sản phẩm bao gồm: Rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

b) Điều kiện riêng: Doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm.

- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm.

- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.

- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.

- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm.

- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm.

- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 1a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 20

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

Cơ sở sản xuất (tên giao dịch hợp pháp):

Địa chỉ tại:Điện thoại: Fax:

Giấy phép kinh doanh số ngày cấp: đơn vị cấp:

Ngành nghề sản xuất (tên sản phẩm):

Công suất thiết kế:

Doanh thu dự kiến:

Số lượng công nhân viên: (trực tiếp:; gián tiếp: ...)

Nay nộp hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở

Doanh nghiệp cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm cho cơ sở trên và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những vi phạm theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

-
-

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 2a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho:
- Điện thoại: Fax
- Giấy phép kinh doanh số:..... Ngày cấp Nơi cấp
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm:.....
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuấtm².
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:
- Hệ thống xử lý môi trường:
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống, cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1							
2							
3							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày tháng năm 20...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm (ATTP) đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường; Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tiến hành xử lý, lập văn bản trình Giám đốc Sở ký cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất thực phẩm.

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2a, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất thực phẩm.

- Bản sao Giấy xác nhận đủ sức khỏe để sản xuất thực phẩm của chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở có thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất:

+ Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

+ Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP đã được cấp.

+ Bản sao văn bản, tài liệu chứng minh sự thay đổi.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp cấp lại do Giấy chứng nhận bị mất hoặc bị hỏng: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi vị trí địa lý của địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực: 08 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi tên cơ sở, chủ cơ sở hoặc người được ủy quyền, địa chỉ nhưng không thay đổi vị trí địa lý và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh: 02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP đối với cơ sở sản xuất thực phẩm.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 3.000.000 đồng/lần/cơ sở.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (theo Phụ lục I, mẫu 1c, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất (theo Phụ lục II, mẫu 2a, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

- Báo cáo kết quả khắc phục (theo Phụ lục IV, mẫu 4, ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

a) Điều kiện chung: Cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương bao gồm: Cơ sở sản xuất các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói chuyên dụng gắn liền và chỉ sử dụng cho các sản phẩm thực phẩm.

b) Điều kiện riêng: Cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm có công suất thiết kế:

- Rượu: Dưới 03 triệu lít sản phẩm/năm.
- Bia: Dưới 50 triệu lít sản phẩm/năm.
- Nước giải khát: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.
- Sữa chế biến: Dưới 20 triệu lít sản phẩm/năm.
- Dầu thực vật: Dưới 50 ngàn tấn sản phẩm/năm.
- Bánh kẹo: Dưới 20 ngàn tấn sản phẩm/năm.
- Bột và tinh bột: Dưới 100 ngàn tấn sản phẩm/năm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương về Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 1c

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

Kính gửi: *(tên cơ quan có thẩm quyền cấp)*

Tên doanh nghiệp..... đề nghị Quý cơ quan cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh *(tên sản phẩm)*....., cụ thể như sau:

Giấy chứng nhận cũ đã được cấp số..... ngày cấp.....

Lý do xin cấp lại Giấy chứng nhận *(ghi cụ thể trường hợp xin cấp lại theo quy định tại các Khoản 2, 3, 4 Điều 4 của Thông tư số 58/2014/TT-BCT)*:
.....

Đề nghị Quý cơ quan xem xét chấp thuận./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 2a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THUYẾT MINH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ SẢN XUẤT THỰC PHẨM

I. THÔNG TIN CHUNG

- Cơ sở:
- Đại diện cơ sở:
- Địa chỉ văn phòng:
- Địa chỉ cơ sở sản xuất:
- Địa chỉ kho:
- Điện thoại: Fax
- Giấy phép kinh doanh số:..... Ngày cấp Nơi cấp
- Mặt hàng sản xuất:
- Công suất thiết kế:
- Tổng số công nhân viên:
- Tổng số công nhân viên trực tiếp sản xuất:
- Tổng số công nhân viên đã được xác nhận kiến thức về ATTP:
- Tổng số công nhân viên đã khám sức khỏe định kỳ theo quy định:

II. THỰC TRẠNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

1. Cơ sở vật chất

- Diện tích mặt bằng sản xuấtm², trong đó diện tích nhà xưởng sản xuấtm².
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất:
- Kết cấu nhà xưởng:
- Nguồn nước phục vụ sản xuất đạt TCCL:
- Nguồn điện cung cấp và hệ thống đèn chiếu sáng:
- Hệ thống vệ sinh nhà xưởng:
- Hệ thống xử lý môi trường:
- Hệ thống phòng cháy, chữa cháy:

2. Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất

TT	Tên trang, thiết bị (ghi theo thứ tự quy trình công nghệ)	Số lượng	Năm sản xuất	Thực trạng hoạt động của trang thiết bị, dụng cụ			Ghi chú
				Tốt	Trung bình	kém	
I	Trang, thiết bị, dụng cụ hiện có						
1	Trang thiết bị, dụng cụ sản xuất						
2	Dụng cụ bao gói sản phẩm						
3	Trang thiết bị vận chuyển sản phẩm						
4	Thiết bị bảo quản thực phẩm						
5	Thiết bị khử trùng, thanh trùng						
6	Thiết bị vệ sinh cơ sở, dụng cụ						
7	Thiết bị giám sát						
8	Phương tiện rửa và khử trùng tay						
9	Dụng cụ lưu mẫu và bảo quản mẫu						
10	Phương tiện, thiết bị phòng chống côn trùng, động vật gây hại						
11	Trang phục vệ sinh khi tiếp xúc trực tiếp với nguyên liệu, thực phẩm						
12	Hệ thống cung cấp khí nén						
13	Hệ thống, cung cấp hơi nước						
14	Hệ thống thông gió						
II	Trang thiết bị, dụng cụ dự kiến bổ sung						
1							
2							
3							

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của cơ sở đã đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm để sản xuất thực phẩm theo quy định chưa?

Trường hợp chưa đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định, cơ sở cam kết sẽ bổ sung và hoàn thiện những trang thiết bị (đã nêu tại mục II của Bảng kê trên); ghi cụ thể thời gian hoàn thiện.

Cam kết của cơ sở:

1. Cam đoan các thông tin nêu trong bản thuyết minh là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn về những thông tin đã đăng ký.

2. Cam kết: Chấp hành nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm theo quy định./.

....., ngày tháng năm 20

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan có thẩm quyền cấp)

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẮC PHỤC

I. Thông tin chung:

- 1. Tên doanh nghiệp:
- 2. Địa chỉ:.....
- 3. Số điện thoại: Fax: Email:

II. Tóm tắt kết quả khắc phục:

TT	Lỗi theo kết luận kiểm tra ngày... tháng... năm của.....	Nguyên nhân sai lỗi	Biện pháp khắc phục	Kết quả
1				
2				
3				
4				
5				

Đề nghị cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra và làm thủ tục để cơ sở chúng tôi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm ./.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

5. Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương thực hiện

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc mạng điện tử thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường; Phòng Kỹ thuật An toàn - Môi trường tiến hành xử lý, lập kế hoạch và gửi thông báo thời gian, địa điểm tiến hành xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm tới doanh nghiệp; tham mưu ký Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho người lao động thuộc doanh nghiệp đạt yêu cầu.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (qua địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Phụ lục IV, mẫu 01a, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản sao Chứng minh thư nhân dân (của từng cá nhân theo danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức ATTP);

- Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Phụ lục IV, mẫu 01b, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy Chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, tổ chức kiểm tra kiến thức, có kết quả đạt trên 80% số câu trả lời đúng).

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương Hà Tĩnh.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
8. Phí, lệ phí:
- Phí thẩm định: 30.000 đồng/lần/người.
 - Lệ phí: Không.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:
- Đơn đề nghị kiểm tra, xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Phụ lục IV, mẫu 01a, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT);
 - Danh sách đề nghị kiểm tra để xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm (theo Phụ lục IV, mẫu 01b, ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:
- Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm chỉ cấp cho những người đã trả lời đúng từ 80% tổng số câu hỏi (gồm các câu hỏi kiến thức chung và câu hỏi kiến thức chuyên ngành) trở lên.
 - Nội dung kiến thức về an toàn thực phẩm bao gồm kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm, trong đó:
 - + Kiến thức chung về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm (các mối nguy an toàn thực phẩm); điều kiện an toàn thực phẩm; phương pháp bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hành tốt an toàn thực phẩm.
 - + Kiến thức chuyên ngành về an toàn thực phẩm gồm: Các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
- Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010.
 - Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
 - Thông tư số 58/2014/TT-BCT ngày 22/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương.
 - Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính, quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

Mẫu số 01a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kính gửi: Sở Công Thương Hà Tĩnh

Tên doanh nghiệp:.....
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....cấp
ngày..... tháng.....năm....., nơi cấp

Địa chỉ:

Điện thoại:.....Fax:.....

E-mail

Sau khi nghiên cứu tài liệu quy định kiến thức về an toàn thực phẩm do Bộ Công Thương ban hành, chúng tôi đã hiểu rõ các quy định và nội dung của tài liệu. Nay đề nghị quý cơ quan đánh giá, xác nhận kiến thức cho chúng tôi theo nội dung của tài liệu của Bộ Công Thương ban hành.

(Danh sách đề nghị kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm gửi kèm theo - Mẫu số 01 b).

....., ngày..... tháng....năm...

Đại diện Doanh nghiệp
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT).

Mẫu số 01b

DANH SÁCH

ĐỀ NGHỊ KIỂM TRA KIẾN THỨC AN TOÀN THỰC PHẨM

(kèm theo Đơn đề nghị xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm củatên
tổ chức)

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Ngày tháng năm sinh	Số CMTND	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp

....., ngày..... tháng... năm...
Đại diện Doanh nghiệp đề nghị xác nhận
(Ký ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

II. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP TIÊU DÙNG

1. Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử thì trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghiệp. Phòng Quản lý Công nghiệp tiến hành kiểm tra, thẩm định và trình Giám đốc Sở ký cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm.

Trường hợp từ chối cấp phép, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (Địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (*Phụ lục 1 kèm theo*).

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Bản liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà doanh nghiệp dự kiến sản xuất.

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản phô tô kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; bản Scan từ bản gốc đối với trường hợp nộp hồ sơ qua mạng điện tử.

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép (Giấy phép có thời hạn 15 năm) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo mẫu Phụ lục 1, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do hết thời hạn hiệu lực.

- Có dây chuyền máy móc thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

Phụ lục 1
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên Doanh nghiệp:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Đề nghị(1) xem xét cấp Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽²⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽³⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép.

(2): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu như: rượu vang, rượu vodka, rượu trái cây...

(3): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

2. Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử thì trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghiệp. Phòng Quản lý Công nghiệp tiến hành kiểm tra, thẩm định và trình Giám đốc Sở ký cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm.

Trường hợp từ chối cấp phép, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (Địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Phụ lục 2, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

- Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

- Bản sao Giấy tiếp nhận công bố hợp quy, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- Liệt kê tên hàng hóa sản phẩm rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa sản phẩm rượu mà tổ chức, cá nhân dự kiến sản xuất.

- Bản sao Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp.

Ghi chú: Bản sao nói trên được thực hiện như sau: Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện); bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép (giấy phép có thời hạn 15 năm) hoặc văn bản từ chối có nêu rõ lý do.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định.

- Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Phụ lục 2, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật có đăng ký kinh doanh ngành nghề sản xuất rượu.

- Trước thời hạn hết hiệu lực của Giấy phép 30 ngày, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do hết thời hạn hiệu lực.

- Có dây chuyền máy móc thiết bị, quy trình công nghệ sản xuất rượu. Toàn bộ máy móc thiết bị để sản xuất rượu phải có nguồn gốc hợp pháp.

- Đảm bảo các điều kiện theo quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ và bảo vệ môi trường.

- Có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp nhãn hàng hóa sản phẩm rượu tại Việt Nam.

- Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu.

- Người tham gia trực tiếp sản xuất rượu phải đảm bảo sức khỏe, không mắc bệnh truyền nhiễm.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.

- Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

Phụ lục 2
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do..... cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số.....do⁽¹⁾ ..cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp cấp lại (sửa đổi, bổ sung, do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần bị rách, nát hoặc bị cháy) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do. .⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Tổ chức, cá nhân đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau:.....⁽²⁾

Thông tin cũ:..... Thông tin mới:.....

Tổ chức, cá nhân đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp lại Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trình bày trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

(1): Tên cơ quan cấp Giấy phép

(2): Lý do xin cấp lại.

(3): Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu rượu vang, rượu vodka, rượu trắng...

(4): Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

3. Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh. Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện hoặc thư điện tử thì trong vòng 3 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Công nghiệp. Phòng Quản lý Công nghiệp tiến hành kiểm tra, thẩm định và trình Giám đốc Sở ký cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp quy mô dưới 3 triệu lít/năm.

Trường hợp từ chối cấp phép, Sở Công Thương trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện;

- Qua mạng điện tử (Địa chỉ email: socongthuong@hatinh.gov.vn).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (Phụ lục 3 kèm theo)

- Bản sao Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp.

- Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.

Ghi chú: Bản sao nói trên được thực hiện như sau: Bản sao có chứng thực theo quy định (đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện); bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp); bản scan từ bản gốc (nếu thủ tục hành chính có áp dụng nộp hồ sơ qua mạng điện tử).

b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp.
6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.
7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp.
8. Phí, lệ phí:
 - Phí thẩm định: 2.200.000 đồng/lần thẩm định.
 - Lệ phí: Không.
9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp theo Phụ lục 3, ban hành kèm theo Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương.
10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
 - Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
 - Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu.
 - Thông tư số 299/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện kinh doanh để cấp Giấy phép sản xuất rượu, Giấy phép sản xuất thuốc lá.

Phụ lục 3
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
GIẤY PHÉP SẢN XUẤT RƯỢU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi:⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Trụ sở giao dịch:..... Điện thoại:..... Fax:.....

Địa điểm sản xuất.....

Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) số.....do.....cấp ngày.....tháng.....năm.....

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp đã được cấp số.....do⁽¹⁾ ..cấp ngày.....tháng.....năm...

Đã được cấp sửa đổi, bổ sung (hoặc cấp lại) Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp số.....ngày..... tháng.....năm.....do....⁽¹⁾ cấp (nếu có).

Tổ chức, cá nhân đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu, với lý do cụ thể như sau⁽²⁾

Thông tin cũ:.....Thông tin mới:.....

Tổ chức, cá nhân đề nghị⁽¹⁾ xem xét cấp sửa đổi (hoặc bổ sung)^(*) Giấy phép sản xuất các loại rượu:.....⁽³⁾

Quy mô sản xuất sản phẩm rượu.....⁽⁴⁾

Doanh nghiệp xin cam đoan lý do trên hoàn toàn xác thực và thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012 của Chính phủ về sản xuất, kinh doanh rượu, Thông tư số 60/2014/TT-BCT ngày 27/12/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 94/2012/NĐ-CP ngày 12/11/2012, các quy định về sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan. Nếu sai xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)

Chú thích:

⁽¹⁾: Tên cơ quan cấp Giấy phép

⁽²⁾: Lý do xin cấp sửa đổi, bổ sung

⁽³⁾: Ghi cụ thể từng loại sản phẩm rượu vang, rượu vodka, rượu trắng...)

⁽⁴⁾: Ghi công suất thiết kế (lít/năm).

^(*): Nếu là cấp sửa đổi thì đề nghị cấp sửa đổi. Nếu trường hợp cấp bổ sung thì đề nghị cấp bổ sung

III. LĨNH VỰC KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai

1. Tình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp/hợp tác xã có nhu cầu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp/hợp tác xã để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho doanh nghiệp/hợp tác xã.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Thương mại; Phòng Quản lý Thương mại tiến hành xử lý, thẩm định và trình Giám đốc Sở ký, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (theo phụ lục số 01 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã.

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện xuất khẩu, nhập khẩu LPG hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối LPG.

Trường hợp thương nhân đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG khi đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai phải bổ sung bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG.

- Tài liệu chứng minh đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản sao chứng chỉ hoặc giấy tờ tương đương về đào tạo nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, an toàn (*an toàn về khí dầu mỏ hóa lỏng*).

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai phải bổ sung tài liệu chứng minh địa điểm phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp/hợp tác xã.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai (theo phụ lục số 01 kèm theo).

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Thuộc sở hữu của thương nhân là đại lý hoặc tổng đại lý hoặc thương nhân kinh doanh LPG đầu mối.

- Đáp ứng điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy.

- Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo về phòng cháy và chữa cháy, an toàn theo quy định hiện hành.

- Đối với cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai địa điểm phải phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại 2005.

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc Phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Phụ lục 01

GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG CHO

(ghi rõ cửa hàng bán LPG chai hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương.

Tên thương nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký/Mã số thuế của doanh nghiệp hoặc hợp tác xã số:... do... cấp ngày... tháng... năm.....

Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với thương nhân kinh doanh LPG đầu mối:

1.....

2.....

3.....

Hoặc Ký hợp đồng làm đại lý kinh doanh LPG với tổng đại lý kinh doanh LPG:.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét, cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho (ghi rõ cửa hàng bán LPG chai hay cửa hàng chuyên kinh doanh LPG chai) theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam đoan thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....,ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN

(Ký tên và đóng dấu)

2. Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thương nhân (là Tổng đại lý, Đại lý kinh doanh LPG; Cửa hàng bán LPG chai thuộc doanh nghiệp/hợp tác xã và cấp, nạp LPG; CNG, LNG) có nhu cầu nộp hồ sơ đề nghị cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương Hà Tĩnh.

Cán bộ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra danh mục hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện thì Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho thương nhân để hoàn thiện hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: làm giấy biên nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn trả kết quả cho thương nhân.

- Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển hồ sơ cho Phòng Quản lý Thương mại; Phòng Quản lý Thương mại tiến hành xử lý, thẩm định và trình Giám đốc Sở ký cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

- Bước 3: Đến hẹn, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả trả kết quả cho thương nhân.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Sở Công Thương;

- Qua đường bưu điện.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

** Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí:*

- Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí (theo phụ lục số 02 kèm theo).

- Bản gốc (nếu có) hoặc Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

** Trường hợp đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí:*

- Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí (theo phụ lục số 02 kèm theo).

- Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

- Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

** Trường hợp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí:*
Trước 30 (ba mươi) ngày Giấy chứng nhận đủ điều kiện hết hiệu lực, thương nhân có nhu cầu tiếp tục hoạt động phải gửi hồ sơ đề nghị gia hạn đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện. Hồ sơ đề nghị gia hạn gồm:

- Giấy đề nghị gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí (theo phụ lục số 02 kèm theo).

- Bản cam kết bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

Ghi chú: Bản sao quy định tại Mục 3.a (thành phần hồ sơ, bao gồm): Bản sao có chứng thực đối với trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện; bản chụp kèm theo bản chính để đối chiếu đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Thương nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Công Thương.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Cấp lại, điều chỉnh, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí.

8. Phí, lệ phí:

- Phí thẩm định:

+ Khu vực thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

+ Khu vực các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định.

- Lệ phí: không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Giấy đề nghị cấp lại/gia hạn/điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo Phụ lục số 02 kèm theo.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Cấp lại trong trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, sai sót hoặc bị hư hỏng.

- Cấp điều chỉnh trong trường hợp Giấy chứng nhận có thay đổi về đăng ký kinh doanh; thay đổi địa điểm; thay đổi quy mô hoặc điều kiện hoạt động hoặc thông tin liên quan đến thương nhân đăng ký.

- Cấp gia hạn khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Thương mại 2005.

- Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

- Thông tư số 03/2016/TT-BCT ngày 10/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh khí.

- Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hóa dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí Giấy phép thành lập Sở giao dịch hàng hóa.

- Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh về việc phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng đối với cơ sở bán lẻ LPG chai trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Phụ lục 02
GIẤY ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI/ĐIỀU CHỈNH/GIA HẠN
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH KHÍ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kính gửi: Sở Công Thương

Tên thương nhân:.....

Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký/Mã số thuế doanh nghiệp hoặc hợp tác xã: ... do...
cấp ngày... tháng... năm.....

Giấy chứng nhận đủ điều kiện.....

Đề nghị Sở Công Thương xem xét cấp lại/điều chỉnh/gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 của Chính phủ về kinh doanh khí.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 19/2016/NĐ-CP ngày 22/3/2016 về kinh doanh khí, các văn bản pháp luật khác có liên quan và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày....tháng...năm...

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN THƯƠNG NHÂN
(Ký tên và đóng dấu)